TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M
Ông Đào Văn K

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Nguyên C, sinh ngày 16/4/1957; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 1, khu Q, phường D, thành phố V, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Nguyên T và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003.

- Tiền án: 07 tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 229/2014/HSST ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Lê Nguyên C 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2014 (giá trị tài sản trộm cắp 1.460.000đ, trước đó ngày 25/7/2014 Lê Nguyên C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản). Ra trại ngày 23/8/2015.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2015/HSST ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Lê Nguyên C 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2015 (giá trị tài sản trộm cắp 440.000đ). Ra trại 01/10/2016.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân thành phố V xử phạt Lê Nguyên C 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2017 (giá trị tài sản trộm cắp là 4.750.000đ). Ra trại ngày 27/7/2018.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Lê Nguyên C 12 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2018 (giá trị tài sản trộm cắp là 750.000đ). Ra trại ngày 26/9/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Lê Nguyên C 15 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 22/10/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị can đi chấp hành án ngày 09/3/2020 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân TP. Việt Trì xử phạt Lê Nguyên C 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trộm cắp có trị giá 110.000đ). Lê Nguyên C buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 tháng tù giam. Ra trại ngày 03/03/2022.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HSST ngày 09/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Lê Nguyên C: 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trộm cắp có trị giá 1.075.000đ). Ra trại ngày 27/4/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/1983/HSST ngày 29/3/1983 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Lê Nguyên C 20 năm tù về "Tội cướp tài sản công dân", thời hạn tù tính từ ngày 05/7/1982. Đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Quá trình điều tra xác định bị cáo C có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong quá trình sống tại địa phương không chấp hành pháp luật, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong khu dân cư, nếu ở ngoài sẽ tiếp tục phạm tội nên ngày 03/7/2023 Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra Lệnh bắt để tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

- Bị hại: **Anh Đào Mạnh C**, sinh năm: 1983; Trú tại: tổ 4B, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Lê Nguyên H**, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu Q, phường D, thành phố V, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02/7/2023, Lê Nguyên C một mình điều khiển xe mô tô BKS: 23K2-1211 đi từ nhà đến khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán cà phê Garden thuộc tổ 4B, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P do anh Đào Mạnh C, sinh năm 1983, trú tại: tổ 4B, khu Hương Trầm, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ làm chủ. C quan sát trong quán không có người trông coi nên C để xe mô tô ngoài đường dân sinh sát tường rào quán rồi bước qua tường rào (cao 0,64m) đi vào trong quán. C đi vào bên trong quầy pha chế thông qua cửa ngách không khoá và thấy 02 chiếc quạt

điện có đặc điểm giống nhau, dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19" để tại vị trí phía trước quầy pha chế. C lấy 02 chiếc quạt trên, mỗi tay xách một chiếc quạt đi ra vị trí để xe mô tô. Khi C ngồi lên xe mô tô, để 02 chiếc quạt lên phía trước đùi nổ máy chuẩn bị đi thì bị anh Nguyễn Đức Trung, sinh năm 1974. HKTT: phường D, thành phố V, tỉnh P phát hiện hô hoán. Thấy vậy, C điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 05m thì anh Trung và một số người dân giữ lại và trình báo Công an phường D, thành phố V, tỉnh P. Sau khi tiếp nhận, Công an phường D đã cHển vụ việc trên đến Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố V đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Nouvo màu đen xám BKS: 23K2-1211 và 02 chiếc quạt điện có đặc điểm giống nhau, dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19". Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố V ra Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản thu giữ của Lê Nguyên C. Tại kết luận định giá tài sản số 544/2023/HĐĐG-KL ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận:

"*1. Giá 01 quạt điện cây, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có dòng chữ Điện cơ X19, đã quan sử dụng có giá là 200.000đ;*

2. Giá 01 quạt điện cây, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có dòng chữ Điện cơ X19, đã quan sử dụng có giá là 200.000đ;

Tổng cộng là 400.000đ."

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* nhưng Lê Nguyên C đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Nên C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do muốn có tiền để sử dụng cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân.

Ngày 18/7/2023, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trả lại 02 chiếc quạt điện có đặc điểm giống nhau, dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19" cho anh Đào Mạnh C, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen xám, BKS: 23K2-1211, C dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. C khai nhận đây là chiếc xe của Lê Nguyên H, sinh năm 2002. HKTT: Tổ 1, khu Q, phường D, thành phố V, tỉnh P - là con trai của C. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên có đăng ký xe mang tên Hoàng Văn A, sinh năm 1983, trú tại: phường M, thành phố H, tỉnh H. Qua xác minh, anh Hoàng Văn A đã chuyển chỗ ở đi nơi khác, không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Làm việc với anh Lê Nguyên H, H khai chiếc xe trên là H mua của người không quen biết để làm phương tiện đi lại, khi mua xe anh H không viết giấy tờ mua bán. Anh H không biết việc Lê Nguyên C sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản và không được hưởng lợi gì. Ngoài ra, kết quả tra cứu vật chứng xe mô tô BKS: 23K2-1211 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định: Lê Nguyên C có 01 thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 350m^2 (trong đó có 50m^2 đất ở và 300m^2 đất vườn), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 tại tổ 1, khu Quế Trạo, phường D, thành phố V, tỉnh P.

Tại Cáo trạng số: 133/CT-VKSVT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Nguyên C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nguyên C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyên C từ 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù đến 24 *(Hai mươi tư)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xác nhận ngày 18/7/2023, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trả lại 02 chiếc quạt điện dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19" cho anh Đào Mạnh C, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen xám, BKS: 23K2-1211 đề nghị trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Lê Nguyên H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Nguyên C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ ngày 02/7/2023, tại quán cà phê Garden thuộc khu

Hương Trầm, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lê Nguyên C đã có hành vi trộm cắp 02 quạt điện cây, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có dòng chữ Điện cơ X19, đã qua sử dụng trị giá 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* của anh Đào Mạnh C. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* nhưng bị cáo là người có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

[2.2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lê Nguyên C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

[2.3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã có 07 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", lần phạm tội này mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp

dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định bị cáo có 01 thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 350m^2 (trong đó có 50m^2 đất ở và 300m^2 đất vườn), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 tại tổ 1, khu Quế Trạo, phường D, thành phố V, tỉnh P, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, ngoài tài sản trên là nơi ở và sinh hoạt của bị cáo thì bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ngày 18/7/2023, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trả lại 02 chiếc quạt điện dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19" cho anh Đào Mạnh C, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen xám, BKS: 23K2-1211, là phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Bị cáo khai nhận đây là chiếc xe của Lê Nguyên H là con trai của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có đăng ký xe mang tên Hoàng Văn A, sinh năm: 1983, trú tại: phường M, thành phố H, tỉnh H. Qua xác minh, anh Hoàng Văn Anh đã cHển chỗ ở đi nơi khác, không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Làm việc với anh Lê Nguyên H, H khai chiếc xe trên là H mua của người không quen biết để làm phương tiện đi lại, khi mua xe anh H không viết giấy tờ mua bán. Anh H không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản và không được hưởng lợi gì. Ngoài ra, kết quả tra cứu vật chứng xe mô tô BKS: 23K2-1211 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, do đó trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Lê Nguyên H là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Lê Nguyên C 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/7/2023.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyên C.

5. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 18/7/2023, Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trả lại 02 chiếc quạt điện dạng quạt cây cao 105cm, vỏ bằng nhựa màu đen, cánh quạt màu cam, trên quạt có ghi dòng chữ "Điện cơ X19" cho anh Đào Mạnh C, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Trả lại cho anh Lê Nguyên H 01 xe mô tô BKS: 23K2-1211, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu sơn: Đen xám, *(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Nguyên C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND P. D, TP. V, T. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H